

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-LĐTBXH ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH 11 tháng 8 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi về lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND TP;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBND TP (2,3CG);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, LQC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Thị Hồng Ánh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, ỦY BAN NHÂN DÂN**


**CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*



**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Quản lý Lao động ngoài nước</b>					
1.	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc (kể từ ngày các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Số 288, Đường 30 tháng 4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ)	Không	Quyết định số 1480/QĐ-LĐTBXH ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
<b>II. Lĩnh vực Lao động, Tiền lương</b>					
1.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	Không quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Số 288, Đường 30 tháng 4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ)	Không	Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH 11 tháng 8 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước

2.	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III).	Không quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Số 288, Đường 30 tháng 4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ)	Không	 <p>Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH 11 tháng 8 năm 2017 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p>
----	--	----------------	---	-------	---

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

1.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, Trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định	Cơ sở Trợ giúp xã hội quận, huyện	Không	Quyết định 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
2.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Theo thỏa thuận.	Cơ sở Trợ giúp xã hội cấp quận, huyện	Không	

3.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	07 ngày làm việc (kể từ ngày các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)	Cơ sở Trợ giúp xã hội quận, huyện	Không	
----	--	---	-----------------------------------	-------	--

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

#### I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

1.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	07 ngày làm việc (kể từ ngày các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.	Không	Quyết định số 1603/QĐ-LĐTĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi về lĩnh vực Bảo trợ xã hội, giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
2.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	07 ngày làm việc (kể từ ngày các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.	Không	